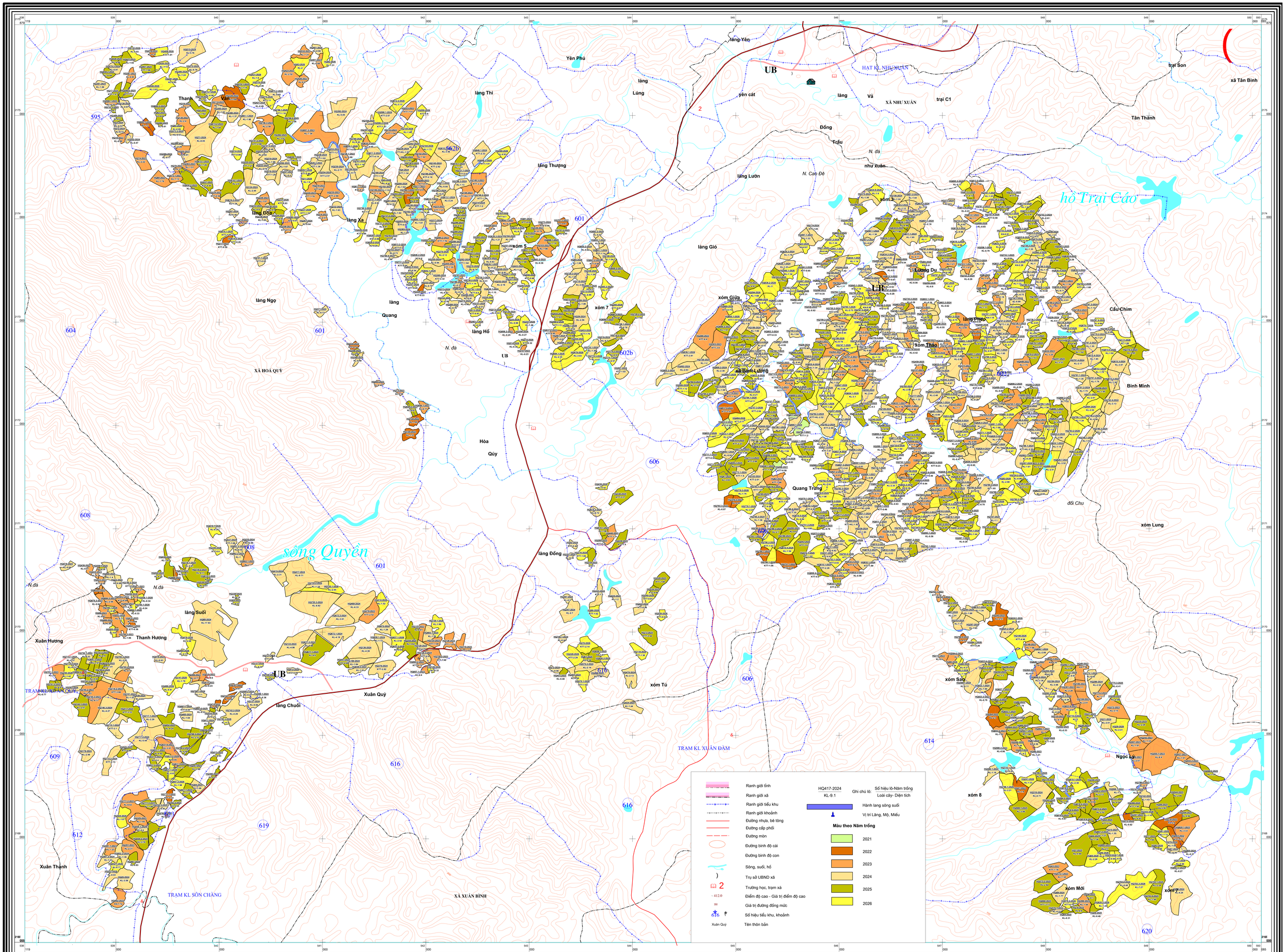
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG CÁC LÔ RỪNG THAM GIA CHỨNG CHỈ RỪNG FSC NĂM 2026
XÃ HÓA QUỲ - TỈNH THANH HÓA

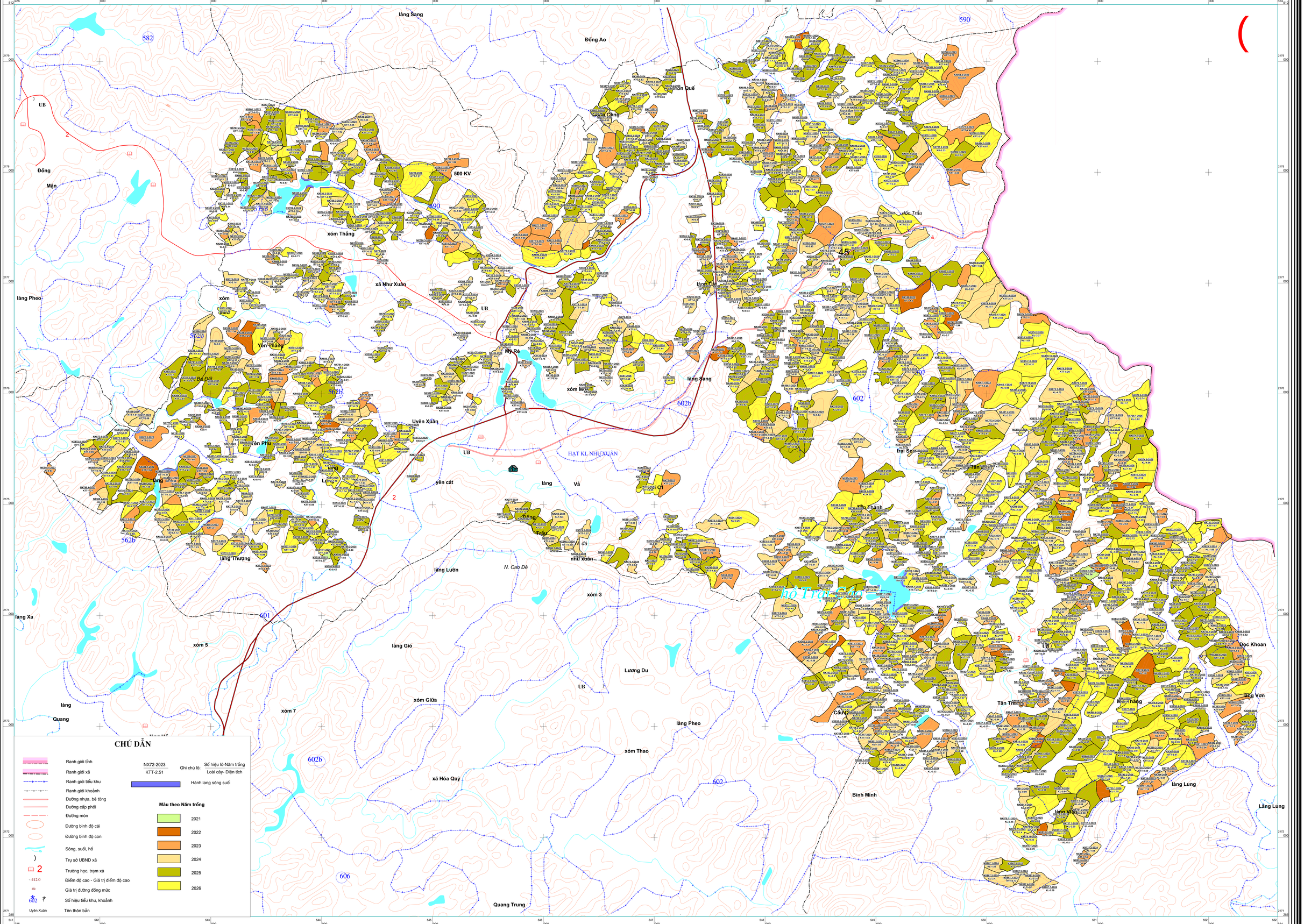


TỶ LỆ 1 : 10000

1 cm trên bản đồ bằng 100 ngoài thực địa

200m 100m 0 200m 400m 600m 800m

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG CÁC LÔ RỪNG THAM GIA CHỨNG CHỈ RỪNG FSC NĂM 2026
XÃ NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA



CHÚ DẪN

- Ranh giới tỉnh
- Ranh giới xã
- Ranh giới tiểu khu
- Ranh giới khoảnh
- Đường nhựa, bê tông
- Đường cấp phối
- Đường mòn
- Đường bình độ cái
- Đường bình độ con
- Sông, suối, hồ
- Trụ sở UBND xã
- Trường học, trạm xá
- Điểm độ cao - Giá trị điểm độ cao
- Giá trị đường đồng mức
- Số hiệu tiểu khu, khoảnh
- Uyên Xuân — Tên thôn bản

NX72-2023 / KTT-2.51 — Ghi chú lô: Số hiệu lô-Năm trồng / Loài cây- Diện tích

Hành lang sông suối

Màu theo Năm trồng

- 2021
- 2022
- 2023
- 2024
- 2025
- 2026

TỶ LỆ 1 : 10000

1 cm trên bản đồ bằng 100 ngoài thực địa

200m 100m 0 200m 400m 600m 800m

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG CÁC LÔ RỪNG THAM GIA CHỨNG CHỈ RỪNG FSC NĂM 2026
XÃ XUÂN BÌNH - TỈNH THANH HÓA

Xã Hóa Quỳ

Xã Xuân Bình

TỈNH NGHỆ AN

VQG Bến En

trại giam số 1

hồ Thác Trắng

N. Bao Khế

QL15

7đá

hồ Khe Mộc

N. Đà Chai

Xuân Hoà

đội 8

UB

Khe Hương

N. Bao Mài

N. Bao Trê

15 a 5 Đá

Đội C 10

làngTôn

Đội C 6

Xã Bãi Tranh

xóm Mới

xóm Mới

Xuân Khánh

làng Đọn

hồ Đồng Cầu

Cty TNHH MTV Bãi Trành

đội 7

đội 9

làng Mơ

Hồng Tiến

đội 1

UB xã

đội 4

6 Sỏi

đội 12

đội 8

4 đá

đội 5

làng Me

làng Mít

làng Hào

Đường đi Nghệ An

CHÚ DẪN

- Ranh giới tỉnh
- Ranh giới xã
- Ranh giới tiểu khu
- Ranh giới khoảnh
- Đường nhựa, bê tông
- Đường cấp phối
- Đường mòn
- Đường bình độ cái
- Đường bình độ con
- Sông, suối, hồ
- Trụ sở UBND xã
- Trường học, trạm xá
- Điểm độ cao - Giá trị điểm độ cao
- Giá trị đường đồng mức
- Số hiệu tiểu khu, khoảnh
- Tên thôn bản

X0064.2-2024 / KL-4.26 — Ghi chú lô: Số hiệu lô-Năm trồng / Loài cây- Diện tích

- Hành lang sông suối

Màu theo Năm trồng

- 2021
- 2022
- 2023
- 2024
- 2025
- 2026

TỶ LỆ 1 : 10000

1 cm trên bản đồ bằng 100 ngoài thực địa

200m 100m 0 200m 400m 600m 800m